

**Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma**

**Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA**

**Bài học ngày 22.3.2022**

---

## **CẢNH GIỚI CỦA MA, CẢNH GIỚI CỦA PHẬT**

### **9. Kinh Nông Phu (Kassakasutta)**

#### **CHƯƠNG IV. TƯƠNG ƯNG ÁC MA, PHẨM THỨ HAI (S.i, 114)**

*Phàm phu đối với căn, cảnh, thức thường đi với chấp thủ đây là ta hay của ta. Các bậc giác ngộ nhìn mọi hiện tượng theo thực tướng thì vạn pháp sanh diệt do duyên. Chấp ngã là mê tâm, là cảnh giới của ma. Nhìn sự vật như nhiên là giải thoát, vượt khỏi ma giới. Đức Phật và các bậc thánh có thể dùng những từ ngữ như “các con của Như lai hay giáo pháp của Phật...” nhưng là cách nói theo ngôn ngữ thường thức. Đối với các bậc đã hoàn toàn giải thoát thì tất cả hiện tượng giới bao gồm sáu căn, sáu cảnh, sáu thức đều sanh diệt với riêng tự tánh; không có gì để gọi là của ta, là ta, là tự ngã của ta. Hiểu được chân lý ấy một cách rõ ràng là chứng ngộ niết bàn.*



**Kinh Văn**

**Sāvattṇidānaṃ. Tena kho pana samayena bhagavā bhikkhūnaṃ nibbānaṭṭisaṃyuttāya dhammiyā kathāya sandasseti samādapeti samuttejetti sampahaṃseti. Te ca bhikkhū aṭṭhiṃ katvā manasi katvā sabbacetasā samannāharitvā ohitasotā dhammaṃ suṇanti.**

Tại Sāvattṇi.

Lúc bấy giờ Thế Tôn đang thuyết pháp cho các Tỷ-kheo. Ngài khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với đề tài về niết bàn. Chư tỷ kheo lắng nghe, chăm chú, suy nghiệm.

**Atha kho māraṃsa pāpimato etadahosi – “ayaṃ kho samaṇo gotamo bhikkhūnaṃ nibbānaṭṭisaṃyuttāya dhammiyā kathāya...pe... yaṃnūnāhaṃ yena samaṇo gotamo tenupasaṅkameyyaṃ vicakkhukammāyā”ti.**

Rồi Ác ma suy nghĩ: "Sa-môn Gotama này đang thuyết pháp cho các Tỷ-kheo. Ngài khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với đề tài về niết bàn. Chư tỷ kheo lắng nghe, chăm chú, suy nghiệm. Ta hãy đi đến Sa-môn Gotama và làm mờ loạn các Tỷ-kheo ấy".

**Atha kho māro pāpimā kassakavaṇṇaṃ abhinimmitvā mahantaṃ naṅgalaṃ khandhe karitvā dīghapācanayaṭṭhiṃ gahetvā haṭahaṭakeso sāṇasāṭinivattho kaddamamakkhitehi pādehi yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamitvā bhagavantaṃ etadavoca –**

Rồi Ác ma biến thành một nông phu, vác trên vai một cái cày lớn; tay cầm gậy chặn bò; tóc rối bù xù; áo quần lem luốc; chân lấm đầy bùn. Ác ma đi đến và nói với Đức Thế Tôn:

**“api, samaṇa, balībadde addasā”ti?**

-- Này Sa-môn, Ngài có thấy con bò đực không?

**“Kim pana, pāpima, te balībaddehi”ti?**

-- Nhưng này Ác ma, con bò đực đối với người là gì?

**“Mameva, samaṇa, cakkhu, mama rūpā, mama cakkhusamphassaviññāṇāyatanaṃ. Kuhiṃ me, samaṇa, gantvā mokkhasi?**

-- Này Sa-môn, mắt là của ta, sắc là của ta, thức xứ do nhãn xúc là của ta. Này Sa-môn, Ngài có thể đi đâu để thoát khỏi ta?

**Mameva, samaṇa, soṭaṃ, mama saddā...pe... mameva, samaṇa, ghānaṃ, mama gandhā; mameva, samaṇa, jivhā, mama rasā; mameva, samaṇa, kāyo, mama phoṭṭhabbā; mameva, samaṇa, mano, mama dhammā, mama manosamphassaviññāṇāyatanaṃ. Kuhiṃ me, samaṇa, gantvā mokkhasi”ti?**

Tai là của ta, tiếng là của ta...

Mũi là của ta, mùi là của ta...

Lưỡi là của ta, vị là của ta...

Thân là của ta, xúc là của ta...

Ý là của ta, pháp là của ta, thức xứ do ý xúc chạm là của ta. Nay Sa-môn, Ngài có thể đi đâu để thoát khỏi ta không?

**“Taveva, pāpima, cakkhu, tava rūpā, tava cakkhusamphassaviññāyatanam.  
Yattha ca kho, pāpima, natthi cakkhu, natthi rūpā, natthi  
cakkhusamphassaviññāyatanam, agati tava tattha, pāpima.**

Này Ác ma, mắt là của người, sắc là của người, thức xứ do nhãn xúc là của người. Như vậy này Ác ma, chỗ nào không có mắt, không có sắc, không có thức xứ do nhãn xúc thì không có hành xứ của người.

**Taveva, pāpima, sotam, tava saddā, tava sotasamphassaviññāyatanam.  
Yattha ca kho, pāpima, natthi sotam, natthi saddā, natthi  
sotasamphassaviññāyatanam, agati tava tattha, pāpima.**

Này Ác ma, tai là của người, tiếng là của người, thức xứ do nhĩ xúc là của người. Như vậy này Ác ma, chỗ nào không có tai, không có tiếng, không có thức xứ do nhĩ xúc thì không có hành xứ của người.

**Taveva, pāpima, ghānam, tava gandhā, tava ghānasamphassaviññāyatanam.  
Yattha ca kho, pāpima, natthi ghānam, natthi gandhā, natthi  
ghānasamphassaviññāyatanam, agati tava tattha, pāpima.**

Này Ác ma, mũi là của người, mùi là của người, thức xứ do tỷ xúc là của người. Như vậy này Ác ma, chỗ nào không có mũi, không có mùi, không có thức xứ do tỷ xúc thì không có hành xứ của người.

**Taveva, pāpima, jivhā, tava rasā, tava jivhāsamphassaviññāyatanam...pe...  
taveva, pāpima, kāyo, tava phoṭṭhabbā, tava  
kāyasamphassaviññāyatanam...pe... taveva, pāpima, mano, tava dhammā,  
tava manosamphassaviññāyatanam.**

Này Ác ma, lưỡi là của người, vị là của người, thức xứ do thiệt xúc là của người. Như vậy này Ác ma, chỗ nào không có lưỡi, không có vị, không có thức xứ do thiệt xúc thì không có hành xứ của người.

Này Ác ma, thân là của người, cảnh xúc là của người, thức xứ do thân xúc là của người. Như vậy này Ác ma, chỗ nào không có thân, không có cảnh xúc, không có thức xứ do thân xúc thì không có hành xứ của người.

**Yattha ca kho, pāpima, natthi mano, natthi dhammā, natthi manosamphassaviññāyatanam, agati tava tattha, pāpimā”ti.**

Này Ác ma, ý là của người, cảnh pháp là của người, thức xứ do ý xúc là của người. Như vậy này Ác ma, chỗ nào không có ý, không có cảnh pháp, không có thức xứ do ý xúc thì không có hành xứ của người.

**“Yaṃ vadanti mama yidanti, ye vadanti mamanti ca;  
Ettha ce te mano atthi, na me samaṇa mokkhasī”ti.**

Cái họ gọi “của tôi”  
Và ai nói “của tôi”  
Nếu tâm Ngài nghĩ thế  
Chưa thoát ta, Sa môn!

**“Yaṃ vadanti na taṃ mayhaṃ, ye vadanti na te ahaṃ;  
Evaṃ pāpima jānāhi, na me maggampi dakkhasī”ti.**

(Thế Tôn)

Cái họ gọi “của tôi”  
Ta không là người nói  
Hỏi Ác ma nên biết  
Đường ta người chẳng thấy

**Atha kho māro pāpimā “jānāti maṃ bhagavā, jānāti maṃ sugato”ti dukkhī dummano tatthevataradhāyīti.**

Ác ma biết được: "Thế Tôn đã biết ta, Thiện Thệ đã biết ta" nên buồn và thất vọng liền biến mất tại chỗ ấy.



**“Yaṃ vadanti mama yidanti** = Cái gì họ gọi “đó của tôi”  
**ye vadanti mamanti ca** = Những ai nói “của tôi”  
**Ettha ce te mano atthi** = Nếu tâm người còn ý niệm ấy  
**na me samaṇa mokkhasī”ti** = Thời vẫn chưa thoát khỏi ta, hỏi Sa Môn

“**Yaṃ vadanti na taṃ mayhaṃ** = Cái họ gọi đó là của tôi  
**ye vadanti na te ahaṃ** = Ta không phải là người nói vậy  
**Evam pāpima jānāhi** = Người nên biết như thế, hỡi Ác ma  
**na me maggampi dakkhasī**”ti = Ngay cả đường ta đi người cũng không thấy được



### Thích nghĩa

Theo Sớ giải *cakkhusamphassaviññānāyatana* (thức xú liên hệ tới nhãn xúc) chỉ cho “nhãn xúc liên hệ tới nhãn thức và thức xú thuộc nhãn xúc (*cakkhuvīññāne na sampayutto cakkhusamphasso pi viññānāyatanaṃ pi*). Nhãn xúc chỉ cho tất cả hiện tượng tâm ý liên hệ đến thị giác; thức xú liên hệ tới thị giác chỉ cho tất cả hiện tượng sanh khởi quan nhãn môn. Ý nghĩa này cũng được áp dụng với thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác. Riêng đối với ý thì ý giới chỉ cho tiềm thức (*bhavaṅgacitta*) và ý thức giới hoạt thức xử lý (*javanacitta*) và hoạt thức dư hưởng (*tadārammanacitta*).

Câu trả lời của Ma và kệ ngôn kết thúc của Phật nói lên sự tương phản qua cái nhìn của chấp thủ và nhận thức chân tướng khách quan.

Bản Sớ giải cũng nói thêm là câu trả lời của Đức Phật đề cập đến niết bàn, nằm ngoài hiện tượng của 6 thức.

Tỳ kheo Giác Đăng dịch và biên soạn giáo trình  
-ooOoo-

## 9. Kassakasuttaṃ [Mūla]

155. Sāvattthinidānaṃ. Tena kho pana samayena bhagavā bhikkhūnaṃ nibbānaṭisaṃyuttāya dhammiyā kathāya sandasseti samādapeti samuttejeti sampahaṃseti. Te ca bhikkhū aṭṭhiṃ katvā manasi katvā sabbacetasā samannāharitvā ohitasotā dhammaṃ suṇanti.

Atha kho māraṃsa pāpimato etadahosi – “ayaṃ kho samaṇo gotamo bhikkhūnaṃ nibbānaṭisaṃyuttāya dhammiyā kathāya...pe... yaṃnūnāhaṃ yena samaṇo gotamo tenupasaṅkameyyaṃ vicakkhukammāyā”ti. Atha kho māro pāpimā kassakavaṇṇaṃ abhinimminivā mahantaṃ naṅgalaṃ khandhe karitvā dīghapācanaṃyattṭhiṃ gahetvā haṭaḥaṭakeso sāṇasāṭṭhinivattho kaddamamakkhitehi

pādehi yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamitvā bhagavantam etadavoca – “api, samaṇa, balībadde addasā”ti? “Kiṃ pana, pāpima, te balībaddehī”ti? “Mameva, samaṇa, cakkhu, mama rūpā, mama cakkhusamphassaviññāyatanam. Kuhiṃ me, samaṇa, gantvā mokkhasi? Mameva, samaṇa, sotam, mama saddā...pe... mameva, samaṇa, ghānam, mama gandhā; mameva, samaṇa, jivhā, mama rasā; mameva, samaṇa, kāyo, mama phoṭṭhabbā; mameva, samaṇa, mano, mama dhammā, mama manosamphassaviññāyatanam. Kuhiṃ me, samaṇa, gantvā mokkhasī”ti?

“Taveva, pāpima, cakkhu, tava rūpā, tava cakkhusamphassaviññāyatanam. Yattha ca kho, pāpima, natthi cakkhu, natthi rūpā, natthi cakkhusamphassaviññāyatanam, agati tava tattha, pāpima. Taveva, pāpima, sotam, tava saddā, tava sotasamphassaviññāyatanam. Yattha ca kho, pāpima, natthi sotam, natthi saddā, natthi sotasamphassaviññāyatanam, agati tava tattha, pāpima. Taveva, pāpima, ghānam, tava gandhā, tava ghānasamphassaviññāyatanam. Yattha ca kho, pāpima, natthi ghānam, natthi gandhā, natthi ghānasamphassaviññāyatanam, agati tava tattha, pāpima. Taveva, pāpima, jivhā, tava rasā, tava jivhāsamphassaviññāyatanam...pe... taveva, pāpima, kāyo, tava phoṭṭhabbā, tava kāyasamphassaviññāyatanam...pe... taveva, pāpima, mano, tava dhammā, tava manosamphassaviññāyatanam. Yattha ca kho, pāpima, natthi mano, natthi dhammā, natthi manosamphassaviññāyatanam, agati tava tattha, pāpimā”ti.

“Yaṃ vadanti mama yidanti, ye vadanti mamanti ca; Ettha ce te mano atthi, na me samaṇa mokkhasī”ti.

“Yaṃ vadanti na taṃ mayham, ye vadanti na te aham; Evaṃ pāpima jānāhi, na me maggampi dakkhasī”ti.

Atha kho māro pāpimā...pe... tatthevantaradhāyīti.

## 9. Kassakasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

155. Navame nibbānapaṭisaṃyuttāyāti nibbānam apadisitvā pavattāya. Haṭahaṭakesoti purimakese pacchato, pacchimakese purato vāmapassakese dakkhiṇato, dakkhiṇapassakese vāmato pharitvā pharitvā vipparikkhakeso. **Mama cakkhusamphassaviññāyatananti** cakkhuviññāyatanena sampayutto cakkhusamphassopi viññāyatanampi mamevāti. Ettha ca cakkhusamphassena viññāyatanasampayuttakā dhammā gahitā, viññāyatanena sabbānipi cakkhudvāre uppannāni āvajjanādiviññānāni. Sotadvārādīsipi eseva nayo. Manodvāre pana

manoti sāvajjanakaṃ bhavaṅgacittaṃ. **Dhammā**ti ārammaṇadhammā. **Manosamphassoti** sāvajjanena bhavaṅgena sampayuttaphasso. **Viññāṇāyatananti** javanacittaṃ tadārammaṇampi vaṭṭati.

**Taveva pāpima, cakkhū**ti yaṃ loke timirakācādīhi upaddutaṃ anekarogāyatanam upakkavipakkaṃ antamaso kāṇacakkhupi, sabbaṃ taṃ taveva bhavatu. Rūpādīsipi eseva nayo.

**Yaṃ vadantī**ti yaṃ bhaṇḍakaṃ “mama ida”nti vadanti. **Ye vadanti mamanti cāti** ye ca puggalā “mama”nti vadanti. **Ettha ce te mano atthī**ti etesu ca ṭhānesu yadi cittaṃ atthi. **Na me samaṇamokkhasī**ti samaṇa mayhaṃ visayato na muccissasi. **Yaṃ vadantī**ti yaṃ bhaṇḍakaṃ vadanti, na taṃ mayhaṃ. **Ye vadantī**ti yepi puggalā evaṃ vadanti, na te ahaṃ. **Na me maggampi dakkhasī**ti bhavayonigatiādīsū mayhaṃ gatamaggampi na passasi. Navamaṃ.